

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 59/2024/QH15

LUẬT
TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Phần thứ nhất
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNGChương I
PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng; thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

Điều 2. Áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên và các luật có liên quan

Việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, giải quyết vụ án hình sự, xử lý chuyển hướng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Luật này và theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, luật khác không trái với quy định của Luật này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Người chưa thành niên phạm tội* là người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- Người chưa thành niên là người bị buộc tội* gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- Người chưa thành niên là bị hại* là người dưới 18 tuổi trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.

4. *Người chưa thành niên là người làm chứng* là người dưới 18 tuổi biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng.

5. *Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng* gồm người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và người phải chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh trường giáo dưỡng.

6. *Người đại diện của người chưa thành niên* bao gồm:

- a) Cha, mẹ;
- b) Người giám hộ;
- c) Người do Tòa án chỉ định.

7. *Tư pháp người chưa thành niên* là các quy định về chính sách, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên; thủ tục thân thiện trong xử lý chuyển hướng, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. *Biện pháp xử lý chuyển hướng* là biện pháp giám sát, giáo dục, phòng ngừa áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, bao gồm các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 36 của Luật này và biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại khoản 12 Điều 36 của Luật này.

9. *Thủ tục xử lý chuyển hướng* là trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo theo quy định của Luật này.

10. *Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên* (sau đây gọi chung là người làm công tác xã hội) bao gồm công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, công chức văn hóa - xã hội cấp xã và người làm công tác xã hội khác theo quy định của pháp luật.

11. *Báo cáo điều tra xã hội* là báo cáo do người làm công tác xã hội xây dựng để cung cấp thông tin về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, tình hình học tập, tình trạng sức khỏe, mức độ trưởng thành của người chưa thành niên và thông tin khác có liên quan ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên là bị can, bị cáo.

12. *Kế hoạch xử lý chuyển hướng* là kế hoạch do người làm công tác xã hội xây dựng để đề xuất việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, việc tổ chức hỗ trợ, giám sát, giáo dục người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

Điều 4. Kinh phí, chi phí, hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên

1. Kinh phí cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Cơ sở vật chất để thực hiện thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên;

b) Tổ chức thi hành biện pháp giám sát điện tử;

c) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

đ) Cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng, trại giam riêng, phân trại, khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên; chế độ ăn, mặc, ở, đồ dùng sinh hoạt, chăm sóc y tế, học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí đối với học sinh trường giáo dưỡng và phạm nhân là người chưa thành niên;

e) Phân chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

g) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

h) Chi phí cho người làm công tác xã hội tham gia tố tụng, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; chi phí cho chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc, vụ án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

i) Các nội dung khác cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường giáo dưỡng được tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài để tổ chức dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, mua sắm đồ dùng học tập và sinh hoạt cho học sinh.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 5. Bảo đảm lợi ích tốt nhất

1. Khi giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của họ.

2. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

3. Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4. Bảo đảm an toàn cho người chưa thành niên trong quá trình tố tụng, thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ kịp thời và nhanh nhất có thể đối với người chưa thành niên.

Điều 6. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện

Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phải bảo đảm đơn giản, thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức của người chưa thành niên.

Điều 7. Đối xử bình đẳng

1. Bảo đảm công bằng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên.

2. Quan tâm đến nhu cầu chính đáng của người chưa thành niên về giới tính, người chưa thành niên là người dân tộc thiểu số, đối tượng dễ bị tổn thương.

Điều 8. Quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời

Người chưa thành niên có quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án.

Điều 9. Bảo đảm quyền có người đại diện

Người chưa thành niên được bảo đảm có người đại diện tham gia trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

Điều 10. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời

Giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải nhanh nhất có thể, hạn chế việc gia hạn và ưu tiên áp dụng thủ tục rút gọn.

Điều 11. Ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Biện pháp xử lý chuyển hướng được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

2. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải phù hợp với lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và cộng đồng.

Điều 12. Áp dụng hình phạt

1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

2. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

3. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

4. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

5. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

6. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

7. Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội nếu thuộc trường hợp sau đây thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý.

Điều 13. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân

1. Bí mật cá nhân của người chưa thành niên phải được tôn trọng, bảo vệ trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý chuyển hướng, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tòa án xét xử kín đối với vụ án hình sự có người chưa thành niên bị xâm hại tình dục hoặc trường hợp đặc biệt khác cần bảo vệ người chưa thành niên.

3. Trường hợp người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng thì phải bố trí phòng cách ly hoặc các biện pháp bảo vệ khác.

Điều 14. Quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý, phiên dịch

1. Người chưa thành niên là người bị buộc tội phải có người bào chữa.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và bảo đảm cho người chưa thành niên là người bị buộc tội thực hiện đầy đủ quyền bào chữa theo quy định của pháp luật.

3. Người chưa thành niên khi tham gia tố tụng hình sự được trợ giúp pháp lý và phiên dịch miễn phí.

Điều 15. Hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế

1. Các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế chỉ được áp dụng đối với người chưa thành niên trong trường hợp thật cần thiết.

2. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả.

Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thường xuyên theo dõi, rà soát, kiểm tra việc tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên bị tạm giữ, tạm giam; nếu phát hiện không còn căn cứ hoặc không còn cần thiết tạm giữ, tạm giam thì phải kịp thời ra quyết định hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác.

Điều 16. Chuyên môn hóa trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên

Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải là người đã được đào tạo, bồi dưỡng hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người chưa thành niên hoặc có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên.

Điều 17. Bảo đảm và tôn trọng quyền tham gia, trình bày ý kiến

1. Người chưa thành niên có quyền tham gia, trình bày ý kiến về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình tố tụng. Ý kiến trình bày của người chưa thành niên phải được tôn trọng, không bị coi là không đáng tin cậy chỉ vì lý do tuổi của họ. Việc người chưa thành niên không nhận tội không được coi là căn cứ để xử lý trách nhiệm nặng hơn với họ.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, quan tâm đến thái độ của người chưa thành niên phù hợp với lứa tuổi, giới tính, mức độ trưởng thành và sự phát triển của họ.

Điều 18. Bảo đảm hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp và thực hiện yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 19. Bảo đảm việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phù hợp

1. Việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phải bảo đảm người chưa thành niên được bảo vệ, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Trường giáo dưỡng, trại giam phải bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với lứa tuổi, giới tính và sự phát triển của người chưa thành niên.

3. Người chưa thành niên chấp hành án phạt tù tại trại giam, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân.

Điều 20. Bảo đảm việc tái hòa nhập cộng đồng

1. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa phạm tội mới.

2. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội

1. Người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- b) Có người đại diện tham gia tố tụng;
- c) Được sự hỗ trợ của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học trong trường hợp cần thiết;
- d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án;
- đ) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong suốt quá trình giải quyết vụ việc, vụ án;
- e) Được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;
- g) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

2. Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, người chưa thành niên là bị can, bị cáo còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- b) Được sự hỗ trợ của người làm công tác xã hội trong quá trình tố tụng;
- c) Khiếu nại quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng

1. Người chưa thành niên là bị hại có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;
 - b) Có người đại diện tham gia tố tụng;
 - c) Được sự hỗ trợ của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học trong trường hợp cần thiết;
 - d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án;
 - đ) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong suốt quá trình giải quyết vụ việc, vụ án;
 - e) Được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;
 - g) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;
 - h) Được sự hỗ trợ của người làm công tác xã hội trong quá trình tố tụng;
 - i) Được bồi thường thiệt hại và hỗ trợ theo quy định của Luật này và các luật khác có liên quan;
 - k) Khiếu nại quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.
2. Người chưa thành niên là người làm chứng có các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 1 Điều này và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng có các quyền sau đây:
 - a) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;
 - b) Được lao động, học tập, hướng nghiệp, học nghề; được tham gia chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống;
 - c) Được trình bày nguyện vọng, kiến nghị của mình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; với Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên của trường giáo dưỡng;
 - d) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - đ) Được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng;

e) Được hướng dẫn thực hiện thủ tục khai báo tạm vắng, đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú khi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;

c) Chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

d) Báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng khi được yêu cầu;

đ) Trình diện cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là phạm nhân

1. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù.

3. Được học văn hóa phù hợp với trình độ theo quy định của pháp luật về giáo dục.

4. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí khác do trại giam tổ chức phù hợp với lứa tuổi, giới tính.

5. Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

Điều 25. Xác định tuổi của người chưa thành niên là người bị buộc tội, bị hại

1. Việc xác định tuổi của người chưa thành niên là người bị buộc tội, bị hại do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc xác định tuổi căn cứ vào một trong các giấy tờ, tài liệu gồm: Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước, Hộ chiếu hoặc thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp các giấy tờ, tài liệu hoặc thông tin trong các cơ sở dữ liệu nêu trên có mâu thuẫn, không rõ ràng hoặc không có giấy tờ, tài liệu, thông tin này thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải phối hợp với gia đình, người đại diện, người thân thích, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan nơi người đó học tập, lao động, sinh hoạt để xác minh, làm rõ mâu thuẫn hoặc tìm các giấy tờ, tài liệu khác có giá trị chứng minh về tuổi của họ.

2. Trường hợp đã áp dụng các biện pháp hợp pháp mà vẫn không xác định được chính xác thì ngày, tháng sinh được xác định như sau:

a) Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó làm ngày sinh;

b) Trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh;

c) Trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh;

d) Trường hợp xác định được năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh.

3. Trường hợp không xác định được năm sinh thì phải tiến hành giám định để xác định tuổi.

Điều 26. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên

1. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ thành lập. Thành viên Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực của Hội đồng.

2. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành. Thành viên Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành để giải quyết các vấn đề về tư pháp người chưa thành niên;

b) Đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến tư pháp người chưa thành niên;

c) Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

d) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tư pháp người chưa thành niên trong báo cáo công tác hằng năm;

đ) Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động công tác xã hội về tư pháp người chưa thành niên; chỉ đạo tổ chức việc công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

e) Chỉ đạo công tác thông kê, thông tin, báo cáo về hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên là Bộ Công an.

2. Cơ quan thường trực có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

b) Định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ về hoạt động của Hội đồng;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về xử lý chuyển hướng, hình phạt, thủ tục tố tụng, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp thông tin cần thiết về quá trình xử lý chuyển hướng, thủ tục tố tụng, về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng là người chưa thành niên, người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Điều 29. Người tiến hành tố tụng

1. Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán tiến hành hoạt động tư pháp người chưa thành niên phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;

b) Có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;

c) Đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

2. Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án liên quan đến người chưa thành niên phải có ít nhất một người là giáo viên, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tư pháp, quản lý, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc hoặc giáo dục đối với người chưa thành niên hoặc người được đào tạo về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

Điều 30. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện Luật này; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động các tổ chức thành viên của Mặt trận hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm sau đây:

- a) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- b) Hỗ trợ, tạo điều kiện để người chưa thành niên thực hiện quyền, nghĩa vụ của họ;
- c) Phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- d) Hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho người chưa thành niên khi đủ tuổi lao động;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên; đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phải có mặt, tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng và các hoạt động khác theo quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Trường giáo dưỡng, trại giam có trách nhiệm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

Trường giáo dưỡng, trại giam có trách nhiệm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về kỹ năng quản lý, giáo dục phù hợp với người chưa thành niên.

4. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, Đoàn luật sư có trách nhiệm bồi dưỡng, hướng dẫn trợ giúp viên pháp lý, luật sư về kỹ năng bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên.

Điều 32. Người làm công tác xã hội

1. Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có hiểu biết pháp luật về người chưa thành niên;
- b) Đã được đào tạo hoặc bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên hoặc có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý người chưa thành niên hoặc có kỹ năng giao tiếp đối với người chưa thành niên.

2. Người làm công tác xã hội khi tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng báo cáo điều tra xã hội, kế hoạch xử lý chuyển hướng;
- b) Tham gia hỗ trợ và can thiệp phù hợp đối với người chưa thành niên khi có yêu cầu;
- c) Tham gia phiên họp, phiên tòa theo quy định của Luật này;
- d) Tham gia công tác thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên theo quy định của pháp luật;
- đ) Được thanh toán chi phí khi tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này.

3. Người làm công tác xã hội tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo từng vụ việc, vụ án cụ thể.

4. Một người làm công tác xã hội có thể tham gia hỗ trợ cho nhiều người bị buộc tội hoặc nhiều bị hại nhưng không đồng thời hỗ trợ cho cả người bị buộc tội và bị hại trong cùng một vụ án.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên tại địa phương.

Điều 33. Trách nhiệm của gia đình

1. Cha, mẹ, người chăm sóc người chưa thành niên và các thành viên khác trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

- a) Chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;
- b) Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên;
- c) Chấp hành quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, người có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, bí mật cá nhân, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người chưa thành niên.

2. Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có trách nhiệm tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc, vụ án; lựa chọn người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tự mình bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên phạm tội có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Phần thứ hai
XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI
NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Chương III
CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

Điều 34. Mục đích xử lý chuyển hướng

1. Xử lý kịp thời và hiệu quả đối với người chưa thành niên.
2. Giúp người chưa thành niên thay đổi nhận thức, nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội.
3. Đẩy mạnh việc hòa giải giữa người chưa thành niên và bị hại bị ảnh hưởng bởi hành vi phạm tội của người chưa thành niên.
4. Nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng tham gia trực tiếp vào hoạt động xử lý chuyển hướng.
5. Hạn chế tác động tiêu cực của thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên.
6. Ngăn ngừa người chưa thành niên phạm tội mới, tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 35. Nguyên tắc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên phạm tội và sự an toàn của bị hại, cộng đồng.
2. Việc lựa chọn biện pháp xử lý chuyển hướng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội phải phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của họ.
3. Người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 36 của Luật này phải áp dụng đồng thời với một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 36 của Luật này.

Trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng khác nhau nhưng cùng phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 23 của Luật này thì thời gian thực hiện nghĩa vụ không vượt quá mức thời hạn cao nhất quy định đối với biện pháp được áp dụng.

4. Không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đồng thời với các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

5. Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi.

Điều 36. Biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Khiển trách.
2. Xin lỗi bị hại.
3. Bồi thường thiệt hại.
4. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
5. Quản thúc tại gia đình.
6. Hạn chế khung giờ đi lại.
7. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới.
8. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới.
9. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề.
10. Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.
11. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.
12. Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 37. Trường hợp áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

Người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự thì có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng:

1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 38 của Luật này;
2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, phạm tội nghiêm trọng hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật này;
3. Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Điều 38. Trường hợp không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này:

- a) Phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội giết người, Tội hiếp dâm, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Tội sản xuất trái phép chất ma túy;

b) Phạm tội rất nghiêm trọng 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự;

c) Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

2. Người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này:

a) Phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội hiếp dâm, Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy;

b) Tái phạm, tái phạm nguy hiểm;

c) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội nghiêm trọng do cố ý theo quy định của Bộ luật Hình sự;

d) Phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Người chưa thành niên đã được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng mà phạm tội mới.

Điều 39. Điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

Người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 37 của Luật này có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có chứng cứ xác định người chưa thành niên đã thực hiện hành vi phạm tội;
2. Người chưa thành niên thừa nhận mình đã thực hiện hành vi phạm tội;
3. Người chưa thành niên đồng ý bằng văn bản về việc xử lý chuyển hướng.

Điều 40. Khiển trách

1. Khiển trách là việc phê bình nghiêm khắc đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó giải thích về thiệt hại mà người chưa thành niên đã gây ra và hậu quả nếu tiếp tục vi phạm. Việc khiển trách được thi hành ngay tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, tại phiên tòa hoặc được thi hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú.

2. Khiển trách có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự;

b) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp khiển trách phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 41. Xin lỗi bị hại

1. Xin lỗi bị hại là việc người chưa thành niên phạm tội nhận lỗi với bị hại và mong muốn được tha thứ về hành vi phạm tội mà họ đã gây ra. Việc xin lỗi bị hại được thi hành ngay tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng hoặc tại phiên tòa.

2. Xin lỗi bị hại có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này;

c) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Xin lỗi bị hại được áp dụng khi có sự đồng thuận của bị hại hoặc người đại diện của họ.

4. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp xin lỗi bị hại phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 42. Bồi thường thiệt hại

1. Bồi thường thiệt hại là việc người chưa thành niên phạm tội hoặc cha, mẹ của họ khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội mà người chưa thành niên gây ra bằng cách đền bù tổn hại về vật chất, tinh thần do xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của bị hại.

2. Bồi thường thiệt hại có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này;

c) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Bồi thường thiệt hại được áp dụng khi có sự đồng thuận của bị hại hoặc người đại diện của họ. Cơ quan có thẩm quyền ấn định thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nhưng không quá 01 năm.

4. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 43. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là việc buộc người chưa thành niên phạm tội phải chịu sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú về việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi học tập, nơi làm việc.

2. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này là từ 06 tháng đến 02 năm.

Điều 44. Quản thúc tại gia đình

1. Quản thúc tại gia đình là việc buộc người chưa thành niên phạm tội ở nhà dưới sự giám sát trực tiếp của gia đình và chỉ được rời khỏi nhà trong trường hợp cần thiết với sự cho phép của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

2. Quản thúc tại gia đình có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý; phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này.

3. Quản thúc tại gia đình được áp dụng khi có đề nghị và cam kết của cha, mẹ, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột hoặc chị ruột là người thành niên ở cùng nhà với người chưa thành niên phạm tội. Người đề nghị phải bảo đảm có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện cơ sở vật chất, có khả năng chăm sóc, giáo dục và trực tiếp giám sát người chưa thành niên phạm tội.

4. Thời hạn áp dụng biện pháp quản thúc tại gia đình và thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này là từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 45. Hạn chế khung giờ đi lại

1. Hạn chế khung giờ đi lại là việc giới hạn người chưa thành niên phạm tội ra khỏi nhà vào khung giờ nhất định trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, trừ trường hợp cần thiết được người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho phép.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp hạn chế khung giờ đi lại là từ 03 tháng đến 06 tháng.

Điều 46. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới

1. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là việc cấm người chưa thành niên phạm tội giao tiếp, liên lạc, tiếp cận với bị hại, đồng phạm, người có ảnh hưởng tiêu cực đến hành vi của người chưa thành niên có nguy cơ thúc đẩy người chưa thành niên phạm tội mới.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là từ 06 tháng đến 01 năm.

Điều 47. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới

1. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là việc cấm người chưa thành niên phạm tội đến địa điểm đã thực hiện hành vi phạm tội hoặc địa điểm có môi trường tương tự như nơi đã thực hiện hành vi phạm tội có nguy cơ thúc đẩy người chưa thành niên phạm tội mới.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là từ 06 tháng đến 01 năm.

Điều 48. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề

1. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề là việc người chưa thành niên phạm tội phải học tập về pháp luật, đạo đức, nghĩa vụ công dân, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống hoặc học nghề.

2. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm đào tạo, giáo dục người chưa thành niên và phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thi hành biện pháp này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề là không quá 01 năm.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 49. Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý

1. Điều trị hoặc tư vấn tâm lý là việc trị liệu, can thiệp y tế nhằm khắc phục những trở ngại về tinh thần, cảm xúc, tâm trạng, tình trạng sức khỏe là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của người chưa thành niên.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn để trị liệu, can thiệp cho người chưa thành niên và phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thi hành biện pháp này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý là không quá 01 năm.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 50. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng

1. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là thực hiện công việc trực tiếp phục vụ cho lợi ích của cộng đồng nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú, bao gồm:

a) Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh ở khu vực công cộng; sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, đường phố, ngõ phố, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc công trình công cộng khác;

b) Tham gia công việc khác nhằm cải thiện môi trường sống và cảnh quan của cộng đồng;

c) Tham gia hỗ trợ giúp đỡ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc các hoạt động tình nguyện khác nhằm tăng cường ý thức, trách nhiệm, sự gắn kết, chia sẻ với cộng đồng.

2. Tổng thời gian thực hiện biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là từ 20 giờ đến 80 giờ. Việc thực hiện công việc phục vụ cộng đồng không được quá 04 giờ trong 01 ngày, không được quá 05 ngày trong 01 tuần, không được thực hiện vào thời gian từ 20 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

3. Việc tổ chức thi hành biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng phải bảo đảm an toàn, tránh bị kỳ thị và ảnh hưởng đến việc học tập của người chưa thành niên.

4. Thời hạn áp dụng biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là không quá 03 tháng.

Điều 51. Giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Giáo dục tại trường giáo dưỡng là việc buộc người chưa thành niên phạm tội học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục trong một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

2. Giáo dục tại trường giáo dưỡng có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Tội mua bán người, Tội mua bán người dưới 16 tuổi, Tội cướp tài sản, Tội cướp giết tài sản, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Tội cướp giết tài sản, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án;

c) Các trường hợp khác cần phải áp dụng, do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người chưa thành niên phạm tội;

d) Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là từ 06 tháng đến 02 năm.

Chương IV

THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 52. Thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trừ trường hợp vụ án có yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản.

2. Thẩm phán, Hội đồng xét xử có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại Điều 36 của Luật này.

Điều 53. Yêu cầu người làm công tác xã hội tham gia tố tụng

1. Ngay sau khi khởi tố bị can là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội trong danh sách quy định tại

khoản 5 Điều 32 của Luật này tham gia tố tụng. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu trực tiếp, qua điện thoại hoặc phương tiện điện tử khác nhưng ngay sau đó phải gửi yêu cầu bằng văn bản.

2. Việc lựa chọn người làm công tác xã hội theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội cư trú cùng địa bàn đơn vị hành chính cấp xã với người chưa thành niên;

b) Công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội cư trú cùng địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện với người chưa thành niên;

c) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc công chức văn hóa - xã hội cấp xã nơi người chưa thành niên cư trú;

d) Người làm công tác xã hội khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan điều tra, người làm công tác xã hội phải trả lời bằng văn bản về việc tham gia tố tụng. Trường hợp cần thiết có thể thông báo trực tiếp, qua điện thoại hoặc phương tiện điện tử khác nhưng ngay sau đó phải gửi văn bản.

4. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày người làm công tác xã hội xác nhận tham gia tố tụng, Cơ quan điều tra phải có văn bản thông báo về việc tham gia tố tụng và gửi cho họ. Thông báo này phải có nội dung yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên là bị can.

Văn bản thông báo về việc tham gia tố tụng của người làm công tác xã hội có giá trị trong suốt quá trình tố tụng.

5. Người làm công tác xã hội là người tham gia tố tụng kể từ khi có văn bản thông báo về việc tham gia tố tụng.

Điều 54. Xây dựng báo cáo điều tra xã hội

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc tham gia tố tụng, người làm công tác xã hội phải hoàn thành báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên là bị can và gửi cho Cơ quan điều tra.

2. Báo cáo điều tra xã hội phải có các nội dung chính sau đây:

a) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú của người chưa thành niên;

b) Họ và tên, nơi cư trú của người đại diện của người chưa thành niên;

c) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người làm công tác xã hội;

d) Hoàn cảnh gia đình, môi trường sống của người chưa thành niên;

đ) Mức độ trưởng thành của người chưa thành niên;

e) Tình trạng sức khỏe của người chưa thành niên;

g) Tình hình học tập, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của người chưa thành niên;
h) Các yếu tố có thể là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên;

i) Địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới, người có ảnh hưởng tiêu cực đến hành vi của người chưa thành niên (nếu có);

k) Đề xuất áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (nếu có).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về người chưa thành niên là bị can khi người làm công tác xã hội đề nghị.

4. Theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người làm công tác xã hội xây dựng báo cáo điều tra xã hội bổ sung trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 55. Xem xét việc áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra nhận được báo cáo điều tra xã hội; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhận được hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đề nghị truy tố, Tòa án nhận được hồ sơ vụ án và bản cáo trạng thì Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thẩm phán phải căn cứ vào quy định tại các điều 35, 37, 38 và 39 của Luật này để ra thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng.

2. Thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Số, ngày, tháng, năm ra thông báo;
- b) Tên cơ quan ra thông báo;
- c) Họ và tên của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thẩm phán ra thông báo;
- d) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, trình độ văn hóa của người chưa thành niên là bị can;
- đ) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người bào chữa;
- e) Lý do, căn cứ ra thông báo;
- g) Áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng;
- h) Nơi nhận thông báo.

3. Thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng được gửi cho người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ, người bào chữa, người làm công tác xã hội và Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra thông báo.

4. Ngay sau khi ra thông báo áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án giải quyết như sau:

a) Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thì có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

Văn bản yêu cầu phải có các thông tin về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của người chưa thành niên và các thông tin khác cần thiết cho việc xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng;

b) Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà hồ sơ vụ án đã có kế hoạch xử lý chuyển hướng, thì Viện kiểm sát, Tòa án xem xét mở phiên họp theo quy định tại Điều 59 của Luật này khi thấy không cần thiết phải bổ sung hoặc xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng mới;

c) Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản, kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Trường hợp tự xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

5. Trong quá trình áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng, nếu vụ án có yêu cầu về bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản, kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc tịch thu tài sản.

6. Trường hợp Cơ quan điều tra đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại điểm c khoản 4 và khoản 5 Điều này thì Cơ quan điều tra phải thông báo ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp.

7. Việc áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng không làm chấm dứt các hoạt động tố tụng cần thiết để giải quyết vụ án.

Trường hợp vụ án hình sự đang áp dụng thủ tục rút gọn mà có người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và giải quyết vụ án theo quy định của Luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự.

8. Khi ra thông báo không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này.

9. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết tại các khoản 4, 5 và 7 Điều này.

Điều 56. Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Số, ngày, tháng, năm ra quyết định;
- b) Tên cơ quan ra quyết định;
- c) Họ và tên của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử ra quyết định;
- d) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, trình độ văn hóa của người chưa thành niên;
- đ) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người bào chữa;
- e) Tội danh, điều, khoản, điểm của Bộ luật Hình sự được áp dụng;
- g) Lý do, căn cứ ra quyết định;
- h) Quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Trường hợp áp dụng thì nêu tên biện pháp xử lý chuyển hướng, thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, thời hạn thực hiện nghĩa vụ, đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can hoặc đình chỉ vụ án đối với bị can được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, trả lại tài liệu, đồ vật đã tạm giữ (nếu có), việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác có liên quan;

- i) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thi hành quyết định;
- k) Hiệu lực của quyết định;
- l) Nơi nhận quyết định.

2. Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố.

Quyết định này có thể bị khiếu nại, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 151 của Luật này; có thể bị kiến nghị, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 6 Điều 151 của Luật này.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công bố quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án thực hiện như sau:

a) Giao quyết định cho người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, bị hại; gửi cho Cơ quan điều tra cùng cấp trong trường hợp Viện kiểm sát ra quyết định;

b) Gửi quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và bản sao Báo cáo điều tra xã hội cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên cư trú;

c) Gửi quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại cho cơ quan thi hành án dân sự.

4. Trường hợp quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Cơ quan điều tra không có căn cứ, trái pháp luật thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát giải quyết như sau và nêu rõ lý do:

a) Ra quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự;

b) Ra quyết định hủy quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và yêu cầu Cơ quan điều tra mở lại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định quy định tại điểm này, Cơ quan điều tra phải mở lại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

c) Trường hợp hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đề nghị truy tố đã chuyển cho Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật này.

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công bố quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, Tòa án thực hiện như sau:

a) Giao quyết định cho người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, bị hại; gửi cho cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng (nếu có);

b) Gửi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và bản sao báo cáo điều tra xã hội cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chưa thành niên cư trú;

c) Trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã đề nghị trong trường hợp Tòa án không chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật này.

Điều 57. Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng phạm tội khác

Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác thì không bị truy cứu về hành vi phạm tội đã bị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Mục 2

**THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG
BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG TẠI CỘNG ĐỒNG**

Điều 58. Xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, người làm công tác xã hội phải xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng và gửi đến cơ quan đã yêu cầu.

2. Kế hoạch xử lý chuyển hướng phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Biện pháp xử lý chuyển hướng đề xuất áp dụng;
- b) Thời gian, địa điểm thực hiện;
- c) Quyền, nghĩa vụ của người chưa thành niên theo quy định tại Điều 23 của Luật này;
- d) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Trường hợp cần thiết, người làm công tác xã hội đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án cung cấp thông tin hoặc tổ chức cuộc họp để xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng. Cuộc họp do người làm công tác xã hội chủ trì, có sự tham gia của người đại diện của người chưa thành niên là bị can và có thể có sự tham gia của người chưa thành niên là bị can, bị hại hoặc người đại diện của bị hại.

Trường hợp đề xuất áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề, tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý đối với người chưa thành niên thì người làm công tác xã hội phải phối hợp, thống nhất với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan để xác định cụ thể nội dung, chương trình học tập, học nghề, điều trị, tư vấn tâm lý phù hợp với người chưa thành niên.

4. Theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng bổ sung trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 59. Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch xử lý chuyển hướng hoặc kể từ ngày ra thông báo áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng nếu thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 55 của Luật này, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Quyết định mở phiên họp phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định, tên cơ quan ra quyết định;
- b) Ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp trực tiếp hoặc trực tuyến;
- c) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú của người chưa thành niên là bị can;
- d) Họ và tên, nơi cư trú của người đại diện của người chưa thành niên là bị can;
- đ) Họ và tên của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Thẩm phán chủ trì phiên họp; Thư ký phiên họp;
- e) Họ và tên của Kiểm sát viên tham gia phiên họp trong trường hợp Cơ quan điều tra, Tòa án mở phiên họp;
- g) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người bào chữa;
- h) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người làm công tác xã hội;
- i) Họ và tên người phiên dịch (nếu có);
- k) Họ và tên những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp (nếu có).

3. Thành phần tham gia phiên họp gồm:

a) Người tiến hành phiên họp: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; Thẩm phán; Thư ký phiên họp;

b) Người tham gia phiên họp: Kiểm sát viên tham gia phiên họp trong trường hợp Cơ quan điều tra, Tòa án mở phiên họp; Điều tra viên trong trường hợp Viện kiểm sát mở phiên họp;

c) Người khác tham gia phiên họp: người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ; người làm công tác xã hội; bị hại (nếu có);

d) Trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án yêu cầu người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật, chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi người chưa thành niên là bị can học tập, đại diện cơ quan, tổ chức nơi người chưa thành niên là bị can làm việc, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận nơi người chưa thành niên cư trú và những người khác tham gia phiên họp.

4. Quyết định mở phiên họp phải được gửi cho những người quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra trong trường hợp Viện kiểm sát mở phiên họp ngay sau khi ra quyết định. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được tổ chức trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp.

Điều 60. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Trước khi khai mạc phiên họp, Thư ký phiên họp kiểm tra sự có mặt của những người được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án yêu cầu tham gia phiên họp; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do và báo cáo người chủ trì phiên họp để xem xét tiếp tục tiến hành phiên họp hoặc hoãn phiên họp.

2. Thủ tục phiên họp được tiến hành như sau:

- a) Người chủ trì phiên họp khai mạc phiên họp;
- b) Người làm công tác xã hội trình bày kế hoạch xử lý chuyển hướng;
- c) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ trình bày ý kiến;
- d) Người bào chữa trình bày ý kiến;
- đ) Những người khác tham gia phiên họp trình bày ý kiến để làm rõ các vấn đề có liên quan;
- e) Người chủ trì phiên họp điều hành việc hỏi để làm rõ các vấn đề có liên quan;
- g) Kiểm sát viên phát biểu ý kiến;
- h) Người chủ trì phiên họp quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và công bố nội dung quyết định ngay tại phiên họp.

Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc phát sinh yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản, kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án xem xét, quyết định.

Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Thẩm phán ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

3. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng phải được tổ chức thân thiện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Việc hỏi người chưa thành niên phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính, khả năng nhận thức và mức độ trưởng thành của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc. Người đại diện của người chưa thành niên có thể hỗ trợ họ tại phiên họp.

4. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án xem xét hoãn phiên họp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người phiên dịch vắng mặt mà không có người khác thay thế ngay được;
- b) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng.

5. Thời hạn hoãn phiên họp là không quá 05 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn. Quyết định hoãn phiên họp phải được thông báo ngay cho những người có mặt tại phiên họp; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và những người vắng mặt tại phiên họp trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Điều 61. Biên bản phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Biên bản phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp; thành phần tham gia phiên họp; nội dung, diễn biến phiên họp; quyết định của người chủ trì phiên họp.

2. Sau khi kết thúc phiên họp, người chủ trì phiên họp phải kiểm tra biên bản, cùng với Thư ký phiên họp ký vào biên bản.

Điều 62. Thủ tục Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng theo đề nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát

1. Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị, kèm theo hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 5 Điều 55 và điểm h khoản 2 Điều 60 của Luật này, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày được phân công, Thẩm phán giải quyết như sau:

a) Trường hợp hồ sơ vụ án đã có kế hoạch xử lý chuyển hướng thì ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trừ trường hợp phải yêu cầu bổ sung tài liệu;

b) Trường hợp hồ sơ vụ án chưa có kế hoạch xử lý chuyển hướng thì yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 58 của Luật này. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch xử lý chuyển hướng, Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Trường hợp bị can đang bị tạm giam thì Chánh án, Phó Chánh án xem xét, quyết định việc tiếp tục tạm giam hoặc hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác theo quy định của Luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn là cho đến khi Tòa án công bố quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Quyết định mở phiên họp, thành phần phiên họp, thời gian mở phiên họp, hoãn phiên họp, biên bản phiên họp và việc yêu cầu bổ sung tài liệu được thực hiện theo quy định tương ứng tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 64, Điều 65, khoản 4, khoản 5 Điều 66 và Điều 67 của Luật này.

4. Trước khi khai mạc phiên họp, Thư ký phiên họp phải kiểm tra sự có mặt của những người được Tòa án yêu cầu tham dự phiên họp; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do và báo cáo Thẩm phán để xem xét tiếp tục tiến hành phiên họp hoặc hoãn phiên họp. Thủ tục phiên họp được tiến hành như sau:

- a) Thẩm phán khai mạc phiên họp;
- b) Đại diện cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị;
- c) Người làm công tác xã hội trình bày kế hoạch xử lý chuyển hướng;
- d) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ trình bày ý kiến;
- đ) Những người khác tham gia phiên họp trình bày ý kiến để làm rõ các vấn đề có liên quan;
- e) Thẩm phán hỏi đại diện cơ quan đề nghị, người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ và những người khác tham gia phiên họp để làm rõ các vấn đề có liên quan;
- g) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ tranh luận các vấn đề có liên quan. Việc tranh luận được tiến hành theo sự điều hành của Thẩm phán. Người tham gia tranh luận có quyền đối đáp lại ý kiến của người khác. Thẩm phán không được hạn chế thời gian tranh luận, phải tạo điều kiện cho họ tranh luận, trình bày hết ý kiến; có quyền yêu cầu dừng những ý kiến không liên quan và ý kiến lặp lại;
- h) Kiểm sát viên phát biểu ý kiến;
- i) Thẩm phán quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng hoặc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc tịch thu tài sản và công bố nội dung quyết định ngay tại phiên họp.

Việc quyết định tạm giam đối với người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 66 của Luật này.

5. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng phải được tổ chức thân thiện theo quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật này.

6. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công bố quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Tòa án thực hiện như sau:

a) Giao quyết định cho người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, bị hại, cơ quan đề nghị;

b) Gửi quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và bản sao báo cáo điều tra xã hội cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên cư trú;

c) Gửi quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

d) Gửi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và bản sao báo cáo điều tra xã hội cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chưa thành niên cư trú;

đ) Trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã đề nghị trong trường hợp không chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này.

Mục 3

THỦ TỤC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Điều 63. Xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trong các trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát quy định tại điểm c khoản 4 Điều 55 và điểm h khoản 2 Điều 60 của Luật này;

b) Tòa án tự mình xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định của Luật này.

2. Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị, kèm theo hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán giải quyết.

3. Trường hợp bị can đang bị tạm giam thì Chánh án, Phó Chánh án xem xét, quyết định việc tiếp tục tạm giam hoặc hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác theo quy định của Luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn là cho đến khi Tòa án công bố quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 64. Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật này hoặc trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 63 của Luật này thì Thẩm phán phải ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật này.

2. Quyết định mở phiên họp phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định, tên Tòa án ra quyết định;
- b) Ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp trực tiếp hoặc trực tuyến;
- c) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú của người chưa thành niên là bị can;
- d) Họ và tên, nơi cư trú của người đại diện của người chưa thành niên là bị can;
- đ) Tên cơ quan đề nghị;
- e) Họ và tên Thẩm phán, Thư ký phiên họp;
- g) Họ và tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp;
- h) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người bào chữa;
- i) Họ và tên, nơi làm việc (nếu có) của người làm công tác xã hội;
- k) Họ và tên người phiên dịch (nếu có);
- l) Họ và tên những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp (nếu có).

3. Thành phần phiên họp gồm:

- a) Người tiến hành phiên họp: Thẩm phán, Thư ký phiên họp;
- b) Người tham gia phiên họp: đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên tham gia phiên họp;
- c) Người khác tham gia phiên họp: người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ; người làm công tác xã hội; bị hại (nếu có);
- d) Trường hợp cần thiết, Tòa án yêu cầu người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật, chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi người chưa thành niên học tập, đại diện cơ

quan, tổ chức nơi người chưa thành niên làm việc, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận nơi người chưa thành niên cư trú và những người khác tham gia phiên họp.

4. Quyết định mở phiên họp phải được gửi cho những người quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, Cơ quan đề nghị và Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi ra quyết định. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được tổ chức trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp.

Điều 65. Yêu cầu bổ sung tài liệu

1. Thẩm phán yêu cầu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát bổ sung tài liệu trong trường hợp hồ sơ vụ án có tài liệu chưa rõ hoặc có mâu thuẫn cần bổ sung, làm rõ.

2. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ tài liệu cần bổ sung và lý do của việc yêu cầu bổ sung.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, cơ quan được yêu cầu phải gửi tài liệu bổ sung cho Tòa án. Trường hợp không bổ sung được tài liệu thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu bổ sung hoặc kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan được yêu cầu không bổ sung được tài liệu, Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 66. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trước khi khai mạc phiên họp, Thư ký phiên họp phải kiểm tra sự có mặt của những người được Tòa án yêu cầu tham dự phiên họp; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do và báo cáo Thẩm phán để xem xét tiếp tục tiến hành phiên họp hoặc hoãn phiên họp.

2. Thủ tục phiên họp được tiến hành như sau:

- a) Thẩm phán khai mạc phiên họp;
- b) Đại diện cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị;
- c) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ trình bày ý kiến;
- d) Người làm công tác xã hội tham gia phiên họp trình bày báo cáo điều tra xã hội;
- đ) Những người khác tham gia phiên họp trình bày ý kiến để làm rõ các vấn đề có liên quan;

e) Thẩm phán hỏi đại diện cơ quan đề nghị, người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ và những người khác tham gia phiên họp để làm rõ các vấn đề có liên quan;

g) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện, người bào chữa của họ tranh luận các vấn đề có liên quan với đại diện cơ quan đề nghị. Việc tranh luận được tiến hành theo sự điều hành của Thẩm phán. Người tham gia tranh luận có quyền đối đáp lại ý kiến của người khác. Thẩm phán không được hạn chế thời gian tranh luận, phải tạo điều kiện cho họ tranh luận, trình bày hết ý kiến; có quyền yêu cầu dừng những ý kiến không liên quan và ý kiến lặp lại;

h) Kiểm sát viên phát biểu ý kiến;

i) Thẩm phán quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và công bố nội dung quyết định ngay tại phiên họp.

3. Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng phải được tổ chức thân thiện theo quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật này.

4. Tòa án xem xét hoãn phiên họp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đại diện cơ quan đề nghị vắng mặt;
- b) Người phiên dịch vắng mặt mà không có người khác thay thế ngay được;
- c) Người chưa thành niên là bị can, người đại diện của họ vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng.

5. Thời hạn hoãn phiên họp là không quá 05 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn. Quyết định hoãn phiên họp phải được thông báo ngay cho những người có mặt tại phiên họp; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và những người vắng mặt tại phiên họp trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định.

6. Thẩm phán quyết định tạm giam người chưa thành niên cho đến khi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bàn giao họ vào trường giáo dưỡng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người chưa thành niên đang bị tạm giam nhưng xét thấy cần tiếp tục tạm giam để bảo đảm thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;
- b) Người chưa thành niên không bị tạm giam nhưng có căn cứ cho thấy họ có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội.

Điều 67. Biên bản phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Biên bản phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp; thành phần tham gia phiên họp; nội dung, diễn biến phiên họp; quyết định của Thẩm phán.

2. Sau khi kết thúc phiên họp, Thẩm phán phải kiểm tra biên bản, cùng với Thư ký phiên họp ký vào biên bản.

Điều 68. Giải quyết trường hợp Tòa án không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trường hợp Tòa án không chấp nhận đề nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này.

2. Trường hợp Tòa án tự mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng mà người chưa thành niên là bị can không được áp dụng biện pháp này thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này.

Mục 4

**KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG**

Điều 69. Người có quyền khiếu nại, kiến nghị quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Khi có căn cứ cho rằng quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trái pháp luật thì thẩm quyền kiến nghị được thực hiện như sau:

a) Cơ quan điều tra tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có quyền kiến nghị quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Viện kiểm sát, Tòa án;

b) Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Tòa án, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 151 của Luật này.

2. Bị can là người chưa thành niên, bị hại, người đại diện của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 70. Thời hạn khiếu nại, kiến nghị

Thời hạn khiếu nại, kiến nghị là 05 ngày kể từ ngày công bố hoặc nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan mà người có quyền khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn thì thời gian có lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

Điều 71. Thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại, kiến nghị

1. Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra do Thủ trưởng Cơ quan điều tra xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Thủ trưởng Cơ quan điều tra do Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

2. Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát do Viện trưởng Viện kiểm sát xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Viện trưởng Viện kiểm sát do Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

3. Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Thẩm phán do Chánh án Tòa án xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Thẩm phán giữ chức vụ Chánh án do Chánh án Tòa án trên một cấp xem xét, giải quyết trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

Điều 72. Giải quyết khiếu nại, kiến nghị

1. Trong thời hạn quy định tại Điều 71 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị phải ra một trong các quyết định sau đây:

a) Chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này;

b) Chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và hủy quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền mở lại phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị thì cơ quan, người có thẩm quyền phải mở lại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

c) Không chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị cho người đã khiếu nại, kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; người chưa thành niên và người đại diện của họ, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người phải chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng cư trú trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

3. Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị có hiệu lực pháp luật và là quyết định cuối cùng.

4. Trường hợp hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đề nghị truy tố đã chuyển cho Viện kiểm sát thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật này ra quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại.

Trường hợp hồ sơ vụ án và bản cáo trạng đã chuyển cho Tòa án thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 71 của Luật này ra quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị.

Chương V

THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

Mục 1

THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 73. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - b) Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại địa phương; phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - c) Chỉ đạo tổ chức các chương trình dạy nghề, tìm việc làm, các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống, các dịch vụ y tế, xã hội, hoạt động cộng đồng trên địa bàn để tạo điều kiện cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng tham gia;
 - d) Hỗ trợ cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được hưởng đầy đủ quyền ưu tiên và các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với người chưa thành niên theo quy định;
 - đ) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng học tập, làm việc giám sát, giáo dục người đó;
 - e) Chỉ đạo lập dự toán kinh phí cho việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng, trình cấp có thẩm quyền quyết định;
 - g) Báo cáo cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng về kết quả chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - h) Tổ chức tập huấn cho người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc cử họ tham gia các chương trình tập huấn;
 - i) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
2. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) làm đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
- a) Lập và quản lý hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - b) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại địa phương theo thứ tự ưu tiên sau đây: người làm công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội cấp xã; đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có đạo đức tốt, có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong việc giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên;
 - c) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
 - d) Phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, gia đình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

đ) Hướng dẫn, giúp đỡ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú, khai báo tạm vắng, cấp mới, cấp đổi hoặc cấp lại thẻ căn cước; theo dõi việc vắng mặt tại nơi cư trú, chuyển nơi cư trú của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

e) Tiếp nhận người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng từ nơi khác chuyển đến lưu trú hoặc tạm trú trong thời gian vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú và nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật trong thời gian người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng lưu trú, tạm trú tại địa phương;

g) Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền;

h) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền, gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Triển khai biện pháp xử lý chuyển hướng đã được áp dụng hoặc cung cấp các dịch vụ cần thiết để hỗ trợ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Giúp đỡ và tạo điều kiện cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ;

d) Đánh giá tình hình chấp hành, hiệu quả của các biện pháp xử lý chuyển hướng mà mình triển khai đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

4. Việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được quy định như sau:

a) Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện thi hành quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cùng cấp;

b) Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Cơ quan điều tra Bộ Công an, Cơ quan điều tra Bộ Quốc phòng hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Thủ tục thi hành quyết định quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có trách nhiệm theo dõi việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

6. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 74. Tính thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 11 Điều 36 của Luật này được tính từ ngày người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để nghe thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 36 của Luật này được tính từ ngày cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý tiếp nhận họ.

Điều 75. Lựa chọn, thay thế người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển quyết định này cho Công an cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, năng lực, khối lượng công việc của các cá nhân thuộc danh sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều 73 của Luật này, đề xuất người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Người làm công tác xã hội;

b) Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã;

c) Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có đạo đức tốt, có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong việc giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

3. Ngay sau khi nhận được đề xuất của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Một người có thể được phân công trực tiếp giám sát nhiều người nhưng không quá 03 người trong cùng một thời điểm.

Quyết định này phải được gửi ngay cho Công an cấp xã, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và người đại diện của họ.

4. Trong quá trình giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, nếu người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý

chuyển hướng không có điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công thì Công an cấp xã phải kịp thời đề xuất người khác thay thế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 76. Thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; mời người đại diện của người đó, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã và đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Việc thông báo gồm các nội dung sau đây:

a) Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

b) Người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và trách nhiệm của họ;

c) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 77. Cam kết của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng phải làm bản cam kết về việc chấp hành các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này và gửi cho người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Cam kết của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng phải có ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ.

Điều 78. Trách nhiệm của gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Động viên, khuyến khích người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ.

2. Có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong sinh hoạt, học tập, làm việc; khuyến khích, tạo điều kiện cho họ tham gia các phong trào, hoạt động đoàn thể, hoạt động cộng đồng, các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống (nếu có) tại nơi cư trú.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

4. Thông báo kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và Ủy ban nhân dân cấp xã khi có yêu cầu.

5. Phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đang học tập, học nghề, làm việc để quản lý, động viên, giúp đỡ họ.

6. Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Phải có mặt khi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật này.

Điều 79. Trách nhiệm và quyền của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Yêu cầu người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng viết cam kết theo quy định tại Điều 77 của Luật này;

c) Hướng dẫn người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ;

d) Liên hệ với các cơ quan, tổ chức liên quan để tạo điều kiện cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng tham gia các chương trình học văn hóa, học nghề, lao động phù hợp, ổn định cuộc sống;

đ) Liên hệ, giới thiệu người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng tham gia các lớp kỹ năng sống, các hoạt động văn hóa, xã hội, thể thao sẵn có tại địa phương;

e) Phối hợp với cơ quan, tổ chức và gia đình trong việc giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

g) Phối hợp với Công an cấp xã và người có liên quan trong việc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

h) Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

i) Định kỳ hằng tháng nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

k) Báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về những biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật của người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để có biện pháp ngăn ngừa, quản lý, giáo dục phù hợp;

l) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ và phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm;

m) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, lập hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ, thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng, chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng; nếu xét thấy biện pháp xử lý chuyển hướng không phù hợp hoặc việc thực hiện gặp khó khăn thì đề xuất hướng giải quyết hoặc điều chỉnh kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định;

n) Báo cáo kết quả việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

o) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có quyền tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 80. Xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng xây dựng dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

2. Kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Biện pháp xử lý chuyển hướng được áp dụng;
- b) Dịch vụ hỗ trợ cần thực hiện để khắc phục các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp;
- d) Thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, dịch vụ hỗ trợ;
- đ) Các hoạt động khác để thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch.

Kế hoạch phải được gửi cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gửi Công an cấp xã để lưu vào hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 81. Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 10 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời hạn thực hiện nghĩa vụ, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

2. Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vì lý do chính đáng mà phải thay đổi nơi cư trú thì phải làm đơn và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến kiểm tra, xác minh và quyết định việc thay đổi nơi cư trú của người đó. Trường hợp chấp nhận cho thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải có văn bản thông báo cho người có đơn đề nghị và văn bản chuyển hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến để tiếp tục tổ chức thi hành theo quy định của Luật này; trường hợp không chấp nhận thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đến nơi cư trú mới phải trình báo ngay với Công an cấp xã nơi mình đến cư trú.

3. Văn bản chuyển hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại khoản 2 Điều này phải đồng thời gửi cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 82. Giải quyết trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ

1. Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này thì người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm.

Việc lập biên bản phải có sự tham gia của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và người đại diện của họ. Biên bản phải gửi ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì có thể bị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ, trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật này.

3. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì có thể bị thay đổi từ biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 83. Gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ

Việc gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ được thực hiện 01 lần như sau:

1. Thời hạn gia hạn đối với người chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm vi phạm không quá một phần hai của thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã áp dụng;
2. Thời hạn gia hạn đối với người từ đủ 18 tuổi tại thời điểm vi phạm bằng thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã áp dụng.

Điều 84. Thủ tục gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm nghĩa vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ và gửi cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Báo cáo của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- c) Biên bản vi phạm nghĩa vụ;
- d) Tài liệu khác có liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải xem xét, quyết định gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc. Trường hợp không gia hạn thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Quyết định gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định. Quyết định này không bị khiếu nại, kiến nghị và phải gửi ngay cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã đề nghị.

Điều 85. Thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Các trường hợp thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng gồm:

- a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng có thể được thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng khác tại cộng đồng nếu xét thấy biện pháp đang áp dụng không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh khách quan;
- b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này.

2. Việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại điểm a khoản 1 Điều này được thực hiện 01 lần.

Điều 86. Thủ tục thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp xử lý chuyển hướng khác tại cộng đồng

1. Ngay sau khi có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 85 của Luật này thì người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp xử lý chuyển hướng khác tại cộng đồng và gửi cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Hồ sơ đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Báo cáo của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- c) Tài liệu khác có liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thẩm phán Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải xem xét, quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng. Trường hợp không thay đổi thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Khi quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng xem xét, quyết định thời hạn thực hiện biện pháp xử lý chuyển hướng, thời hạn thực hiện nghĩa vụ phù hợp.

5. Quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và thay thế quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trước đó. Quyết định này không bị khiếu nại, kiến nghị và phải gửi ngay cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã đề nghị.

Điều 87. Thủ tục thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm nghĩa vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ đề nghị xem xét, thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và gửi Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú.

2. Hồ sơ đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Báo cáo của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- c) Biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ;
- d) Bản sao hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- đ) Tài liệu khác có liên quan.

3. Ngay sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, Thẩm phán xem xét, giải quyết như sau:

- a) Trường hợp hồ sơ đề nghị đã đầy đủ thì ra quyết định mở phiên họp;
- b) Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa rõ ràng, đầy đủ thì yêu cầu người đề nghị bổ sung tài liệu. Người đề nghị bổ sung tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không bổ sung được tài liệu thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu bổ sung hoặc kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này mà người đề nghị không bổ sung được tài liệu, Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp xem xét, thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

4. Quyết định mở phiên họp phải có các nội dung chính sau đây: ngày, tháng, năm ra quyết định; tên Tòa án ra quyết định; họ và tên, chức vụ, tên cơ quan của người đề nghị; họ và tên Thẩm phán, Thư ký phiên họp; ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp trực tiếp hoặc trực tuyến; họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; tên cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; biện pháp xử lý chuyển hướng đã được áp dụng.

Quyết định này phải gửi cho những người quy định tại điểm c khoản 5 Điều này, người đề nghị và Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi ra quyết định.

5. Thành phần phiên họp gồm:

- a) Người tiến hành phiên họp: Thẩm phán, Thư ký phiên họp;
- b) Người tham gia phiên họp: người đề nghị hoặc người được ủy quyền, Kiểm sát viên tham gia phiên họp;
- c) Người khác tham gia phiên họp: người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người đại diện của họ; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ (nếu có); người trực tiếp giám sát thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng;

d) Trường hợp cần thiết, Tòa án yêu cầu người phiên dịch, người dịch thuật, chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại diện cơ quan, tổ chức, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng học tập, làm việc, cư trú và những người khác tham gia phiên họp.

6. Phiên họp xem xét, thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được tổ chức trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp.

7. Thủ tục phiên họp được tiến hành như sau:

a) Trước khi khai mạc phiên họp, Thư ký phiên họp phải kiểm tra sự có mặt của những người được Tòa án yêu cầu tham dự phiên họp; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do và báo cáo Thẩm phán để xem xét tiếp tục tiến hành phiên họp hoặc hoãn phiên họp;

b) Thẩm phán khai mạc phiên họp;

c) Người đề nghị hoặc người được ủy quyền trình bày đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

d) Những người khác tham gia phiên họp trình bày ý kiến để làm rõ những vấn đề có liên quan;

đ) Thẩm phán hỏi người đề nghị hoặc người được ủy quyền và những người khác tham gia phiên họp để làm rõ những vấn đề có liên quan;

e) Kiểm sát viên phát biểu ý kiến;

g) Thẩm phán quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và công bố nội dung quyết định tại phiên họp.

8. Mọi diễn biến tại phiên họp được ghi vào biên bản và lưu hồ sơ. Biên bản phiên họp phải có chữ ký của Thẩm phán và Thư ký phiên họp.

9. Tòa án xem xét hoãn phiên họp khi người đề nghị hoặc người được ủy quyền vắng mặt. Thời hạn hoãn phiên họp là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định hoãn. Quyết định hoãn phiên họp phải được thông báo ngay cho những người có mặt tại phiên họp; gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và những người vắng mặt tại phiên họp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định.

10. Quyết định về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng phải có các nội dung chính sau đây:

a) Số, ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Tên Tòa án ra quyết định;

c) Họ và tên của Thẩm phán ra quyết định;

d) Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, trình độ văn hóa của người chưa thành niên;

đ) Lý do, căn cứ ra quyết định;

e) Quyết định thay đổi hoặc không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Trường hợp quyết định thay đổi thì phải có nội dung đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng đã được áp dụng;

g) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thi hành quyết định;

h) Hiệu lực của quyết định;

i) Nơi nhận quyết định.

11. Quyết định về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố.

12. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố, Tòa án phải giao quyết định cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và gửi cho người đề nghị, Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú đối với trường hợp ra quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

13. Trường hợp không chấp nhận đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng tiếp tục thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng đã được áp dụng.

Điều 88. Khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thay đổi, quyết định không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện

pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này.

2. Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định thay đổi, quyết định không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng của Thẩm phán do Chánh án Tòa án xem xét, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

Khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định thay đổi, quyết định không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng của Thẩm phán giữ chức vụ Chánh án do Chánh án Tòa án trên một cấp xem xét, giải quyết trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Chánh án Tòa án có thẩm quyền phải ra một trong các quyết định sau đây:

a) Chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và hủy quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để tiếp tục thi hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

b) Chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và hủy quyết định không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và ra quyết định thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

c) Không chấp nhận khiếu nại, kiến nghị và giữ nguyên quyết định thay đổi, quyết định không thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị cho người đã khiếu nại, kiến nghị; người đã đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng; cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chưa thành niên cư trú đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này.

5. Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị có hiệu lực pháp luật và là quyết định cuối cùng.

Điều 89. Trường hợp chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 36 của Luật này, đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và có nhiều tiến bộ thì có thể được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng này.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 90. Thủ tục chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thuộc trường hợp quy định tại Điều 89 của Luật này thì người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng và gửi cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng bao gồm:

- a) Đơn đề nghị của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- b) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Báo cáo của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- d) Tài liệu khác có liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng. Trường hợp không chấp nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị khiếu nại, kiến nghị.

5. Quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng phải gửi ngay cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã đề nghị.

Điều 91. Chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

3. Giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được gửi cho người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng lưu giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 92. Đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Các trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng gồm:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác mà bị bắt tạm giam hoặc phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng chết;

c) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng bị mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi;

d) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng bị thay đổi sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. Việc đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không làm chấm dứt nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có).

3. Khi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

4. Ngay sau khi nhận được thông báo, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

5. Quyết định đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải gửi ngay cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú.

Mục 2
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG
BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Điều 93. Điều kiện cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng

1. Trường giáo dưỡng phải bảo đảm có các khu vực nhà ở, bệnh xá, học văn hóa, học nghề, vui chơi, sinh hoạt chung, luyện tập thể dục, thể thao, thư viện, các cơ sở vật chất cần thiết khác và được bố trí, thiết kế phù hợp với người chưa thành niên.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường. Diện tích chỗ nằm tối thiểu cho mỗi học sinh trường giáo dưỡng là 2,5 m².

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 94. Thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chưa thành niên cư trú phải báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng và gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải lập hồ sơ và bàn giao người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;
- b) Quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng;
- c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- d) Danh bản;
- đ) Bản sao báo cáo điều tra xã hội (nếu có);
- e) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).